

「同一關係企業/集團企業」資料表

Information of “Same Related Party/Group”
Bảng thông tin của “các bên/tập đoàn có liên quan”

填表日期 年 月 日

Date:

Ngày:

關係企業／集團 企業 Related Party/Group Bên/tập đoàn có liên quan	統一 編號 Business Registration No. Số đăng ký kinh doanh	<u>境外法人所 在國別</u> Nationality of Overseas Legal Entities Quốc gia	<u>境外法人 註冊地址</u> Registered Address Địa chỉ	依據標準（有符合下列多重關係 者，應重複勾選，不得單選） Check one of the Standards (if there's a match with multiple relationships below, more choices are allowed): Chọn 1 trong số các điều kiện sau (nếu phù hợp với nhiều quan hệ bên dưới, có thể chọn nhiều lần):
				☐ 有控制與從屬關係之公司 Have control and subordination relationship with the company. Có kiểm soát và quan hệ phụ thuộc với công ty. ☐ 相互投資關係 Mutual investment relationship. Quan hệ đầu tư lẫn nhau. ☐ 董事長（或代表公司董事、執行 業務股東）或總經理與他公司之 董事長（或代表公司董事、執行 業務股東）或總經理為同一人或 具有配偶之關係者。 Have relationship with Chairman (or represent the Chairman, Business Executive Shareholders) or relationship between General Manager and Chairman of the Company (or represent the Chairman, Business Executive Shareholder) or having the same General Manager or got relationship with the spouse. Có mối quan hệ với Chủ tịch (hoặc đại diện cho Chủ tịch, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có mối quan hệ giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch của công ty (hoặc đại diện cho Chủ tịch của công ty, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có cùng Tổng Giám Đốc hoặc có quan hệ với vợ hoặc chồng.
				☐ 有控制與從屬關係之公司

				Have control and subordination relationship with the company. <i>Có kiểm soát và quan hệ phụ thuộc với công ty.</i> ☐ 相互投資關係 Mutual investment relationship. <i>Quan hệ đầu tư lẫn nhau</i> ☐ 董事長（或代表公司董事、執行業務股東）或總經理與他公司之董事長（或代表公司董事、執行業務股東）或總經理為同一人或具有配偶之關係者。 Have relationship with Chairman (or represent the Chairman, Business Executive Shareholders) or relationship between General Manager and Chairman of the Company (or represent the Chairman, Business Executive Shareholder) or having the same General Manager or got relationship with the spouse. <i>Có mối quan hệ với Chủ tịch (hoặc đại diện cho Chủ tịch, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có mối quan hệ giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch của công ty (hoặc đại diện cho Chủ tịch của công ty, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có cùng Tổng Giám Đốc hoặc có quan hệ với vợ hoặc chồng.</i>
				☐ 有控制與從屬關係之公司 Have control and subordination relationship with the company. <i>Có kiểm soát và quan hệ phụ thuộc với công ty.</i> ☐ 相互投資關係 Mutual investment relationship. <i>Quan hệ đầu tư lẫn nhau.</i> ☐ 董事長（或代表公司董事、執行業務股東）或總經理與他公司之董事長（或代表公司董事、執行業務股東）或總經理為同一人或具有配偶之關係者。 Have relationship with Chairman (or represent the Chairman, Business Executive Shareholders) or relationship between General Manager and Chairman of the Company (or represent the Chairman, Business Executive Shareholder) or having the same General Manager or got

				relationship with the spouse. <i>Có mối quan hệ với Chủ tịch (hoặc đại diện cho Chủ tịch, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có mối quan hệ giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch của công ty (hoặc đại diện cho Chủ tịch của công ty, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có cùng Tổng Giám Đốc hoặc có quan hệ với vợ hoặc chồng.</i>
				☐ 有控制與從屬關係之公司 Have control and subordination relationship with the company. <i>Có kiểm soát và quan hệ phụ thuộc với công ty.</i> ☐ 相互投資關係 Mutual investment relationship. <i>Quan hệ đầu tư lẫn nhau.</i> ☐ 董事長（或代表公司董事、執行業務股東）或總經理與他公司之董事長（或代表公司董事、執行業務股東）或總經理為同一人或具有配偶之關係者。 Have relationship with Chairman (or represent the Chairman, Business Executive Shareholders) or relationship between General Manager and Chairman of the Company (or represent the Chairman, Business Executive Shareholder) or having the same General Manager or got relationship with the spouse. <i>Có mối quan hệ với Chủ tịch (hoặc đại diện cho Chủ tịch, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có mối quan hệ giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch của công ty (hoặc đại diện cho Chủ tịch của công ty, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có cùng Tổng Giám Đốc hoặc có quan hệ với vợ hoặc chồng.</i>
				☐ 有控制與從屬關係之公司 Have control and subordination relationship with the company. <i>Có kiểm soát và quan hệ phụ thuộc với công ty.</i> ☐ 相互投資關係 Mutual investment relationship. <i>Quan hệ đầu tư lẫn nhau.</i> ☐ 董事長（或代表公司董事、執行業務股東）或總經理與他公司之董事長（或代表公司董事、執行業務股東）或總經理為同一人或具有配偶之關係者。 Have relationship with Chairman (or represent the Chairman, Business Executive Shareholders) or relationship between General Manager and Chairman of the Company (or represent the Chairman, Business Executive Shareholder) or having the same General Manager or got relationship with the spouse. <i>Có mối quan hệ với Chủ tịch (hoặc đại diện cho Chủ tịch, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có mối quan hệ giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch của công ty (hoặc đại diện cho Chủ tịch của công ty, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có cùng Tổng Giám Đốc hoặc có quan hệ với vợ hoặc chồng.</i>

				業務股東)或總經理為同一人或具有配偶之關係者。 Have relationship with Chairman (or represent the Chairman, Business Executive Shareholders) or relationship between General Manager and Chairman of the Company (or represent the Chairman, Business Executive Shareholder) or having the same General Manager or got relationship with the spouse. Có mối quan hệ với Chủ tịch (hoặc đại diện cho Chủ tịch, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có mối quan hệ giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch của công ty (hoặc đại diện cho Chủ tịch của công ty, Cổ đông điều hành kinh doanh) hoặc có cùng Tổng Giám Đốc hoặc có quan hệ với vợ hoặc chồng.
--	--	--	--	--

註：關係企業／集團企業如為境外法人，因無統一編號可填，則該境外法人之所在國別、境外法人註冊地址為必填項目。

Note: for the company/group is overseas legal entity, if they don't have the Business Registration Certificate No., fill in the address and nationality.

Chú ý: đối với công ty/Tập đoàn là tổ chức nước ngoài, nếu họ không có Giấy chứng nhận đăng ký, thì điều địa chỉ và quốc gia.

以上所填資料均按實填列，如有不實或漏報願負一切法律責任。

Those above informations are true and correct, if any uncorrect and misunderstanding, we are fully responsibility at law.

Tất cả thông tin trên là đúng và chính xác, nếu có bất cứ sự sai sót và hiểu lầm nào, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

負責人簽名和公司印章：_____

Signature of Legal representative and Company's stamp:

Chữ ký người đại diện và đóng dấu công ty: